

Cần Thơ, ngày 26 tháng 02 năm 2015

Số: 34./TT.HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi và bổ sung điều lệ công ty

**Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp
Cần Thơ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 22/11/2005;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn sửa đổi và bổ sung điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Nội dung thay đổi điều lệ

- Thay đổi các nội dung trong điều lệ Công ty được nêu chi tiết trong phụ lục đính kèm tờ trình;
- Thay đổi các dẫn chiếu trong điều lệ hiện tại tới các điều, điểm, khoản tương ứng với Luật DN 2014;
- Thay đổi các điều, điểm, khoản khác trong điều lệ Công ty phù hợp với Luật DN 2014;

Trong trường hợp các thông tư, nghị định, quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước dẫn tới cần thiết phải thay đổi điều lệ công ty thì ủy quyền cho HĐQT đề xuất sửa đổi và xin ý kiến bằng văn bản.

2. Thời gian hiệu lực

Các nội dung sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi và phát hành Điều lệ mới của Công ty vào ngày 01/07/2015.

Trân trọng kính trình!

**TM. Hội Đồng Quản Trị
P. Chủ tịch**

Phan Minh Sáng

Phụ lục 01: Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Đính kèm tờ trình của HĐQT số.....

STT	Điều	Khoản	Điểm	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ pháp lý
1	Điều 1: "Định nghĩa"	Khoản 1 "Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau"	b	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005"	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014"	
2	Điều 11: "Quyền của cổ đông"	Khoản 2: "Người nắm giữ cổ phần phổ thông của Công ty có các quyền sau:"	Điểm g:	"Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp</u> "	"Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</u> "	Điều 129, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13: "Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông"
3	Điều 13: "Đại hội đồng cổ đông"	Khoản 3: "Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:"	Điểm c	"Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp qui định hoặc <u>ít hơn một nửa số thành viên qui định trong Điều lệ này</u> "	"Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp qui định hoặc <u>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này.</u> "	Khoản 3, điều 156, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

4	Điều 13: "Đại hội đồng" 13: hội cổ đông"	Khoản 3: "Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau."	Điểm e	"Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng những Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình"	"Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng những Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình"	Điều 160, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 "Trách nhiệm của người quản lý công ty"
5	Điều 13: "Đại hội đồng" 13: hội cổ đông"	Khoản 4: "Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường"		"Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:a. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu theo quy định tại Điểm d và e Khoản 3 Điều này;b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.c. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông,	"Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:a. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu theo quy định tại Điểm d và e Khoản 3 Điều này;b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Khoản 6, điều 136 Luật Doanh nghiệp; d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng	Điều 136, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13"Thẩm quyền triệu tập đại hội đồng cổ đông"

				<u>kể cả chi phí ăn ở và đi lại."</u>	<u>cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại."</u>	
6	Điều 14: "Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông"	Khoản 2: "Đại hội đồng thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau"	Điểm n	"Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị"	Loại bỏ điều này	Khoản 1, điều 152 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
7	Điều 14: "Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông"	Khoản 2: "Đại hội đồng thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau"	Điểm o	"Công ty hoặc Chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được qui định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất"	"Công ty hoặc Chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được qui định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất"	Điều 162 trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

8	Điều 16: "Thay đổi các quyền"	Khoản 1		"1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó"	"1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó"	Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Điều kiện đề nghị quyết được thông qua"
9	Điều 17:"Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình Họp và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông"	Khoản 5:"Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:"	Điểm b	"Vào thời điểm đề xuất; cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên"	"Vào thời điểm đề xuất; cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên"	Điểm c, Khoản 3 Điều 136, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13."Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông"
10	Điều 18"Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông"			"1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông	"1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện	Điều 141, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13."Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông"

				<p><u>triều tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.4. Theo đề nghị Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này."</u></p>	<p><u>ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp."</u></p>	
11	Điều 20:"Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông"			<p>"1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;b. Kế hoạch phát</p>	<p>"1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính</p>	Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13."Điều kiện đề nghị quyết được thông qua"

triển ngắn và dài hạn của Công ty;c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông."

kiểm toán gần nhất của công ty;đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty."

12	Điều 21: "Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông"	Khoản 6		6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75% tổng số phiếu biểu quyết</u> chấp thuận;	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51% tổng số phiếu biểu quyết</u> chấp thuận;	Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Điều kiện để nghị quyết được thông qua"
13	Điều 23: "Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông"			"Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây"	"Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây"	Điều 147, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông"
14	Điều 24: "Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị"	Khoản 1		"Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Trong đó ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập không điều hành"	"Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Trong đó ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập không điều hành"	Điều 151, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị"

15	Điều 24: "Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị"	Khoản 2		<p><u>"Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 110 Luật Doanh nghiệp, cụ thể: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty."</u></p>	<p><u>"Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp"</u></p>	Điều 151, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị"
16	Điều 25 "Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị"	Khoản 4: "Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn"	Điểm c	<p>"Trong phạm vi quy định của <u>Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp</u> và ngoại trừ các trường hợp được quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh)"</p>	<p>"Trong phạm vi quy định của <u>Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp</u> và ngoại trừ các trường hợp được quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh)"</p>	Điều 149 trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 "Hội đồng quản trị" Điều 162 trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 "Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận"

17	Điều 26 "Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị"	Khoản 1:	"Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra <u>một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty. Nếu các cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời là Tổng Giám đốc, quyết định này phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u> "	"Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra <u>một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.</u> "	Điều 152, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Chủ tịch Hội đồng quản trị"
18	Điều 28 "Các cuộc họp của Hội đồng quản trị"	Khoản 4:	"Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <u>15 (mười lăm) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị"	"Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <u>07 (bảy) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị"	Điều 153, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Cuộc họp Hội đồng quản trị"

19	Điều 28 "Các cuộc họp của Hội đồng quản trị"	Khoản 8:		<u>"Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế"</u>	<u>"Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp"</u>	Điều 153, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Cuộc họp Hội đồng quản trị"
20	Điều 37 "Ban kiểm soát"	Khoản 1		"Công ty phải có ban kiểm soát. <u>Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây"	"Công ty phải có ban kiểm soát. <u>Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây"	Điều 165, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. "Quyền và Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát"